

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ

1. Tên đề tài, mã số: “**Nghiên cứu quản lý dinh dưỡng cho cây mía theo vùng đặc thù tại đồng bằng sông Cửu Long**”, mã số: **B2011-16-06**

2. Chủ nhiệm: ThS. Lê Minh Lý

3. Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Đại học Cần Thơ

4. Tên chuyên gia đánh giá: *TS. Trần Thị Ngọc Sơn*

5. Cơ quan công tác và địa chỉ liên hệ: *Viện lúa ĐBSCL*

6. Nhận xét theo các chỉ tiêu đánh giá:

6.1/ **Mức độ hoàn thành so với đăng ký trong Thuyết minh đề tài**

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu đánh giá</i>	<i>ý kiến của Chuyên gia</i>
1.	2	4
	Mục tiêu	Đề tài đã đạt được 3 mục tiêu so với đăng ký trong thuyết minh đề tài. Tuy nhiên cần làm rõ sản phẩm của mục tiêu 3 (quản lý dinh dưỡng NPK cho cây mía)
	Nội dung	Đề tài đã thực hiện đầy đủ nội dung so với đăng ký trong thuyết minh, giải quyết được mục tiêu đề ra cho 2 vùng đất phù sa và đất phèn trong mùa
	Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	Cách tiếp cận hợp lý, chọn lọc. Phương pháp nghiên cứu chính xác, hiện đại có tính mới, dễ áp dụng
	Sản phẩm khoa học (sách chuyên khảo, bài báo khoa học, giáo trình,...)	Có 2 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học đại học Cần Thơ và kỷ yếu Hội nghị Khoa học nông nghiệp CAAB.
	Sản phẩm đào tạo (hướng dẫn cao học,	Đã đào tạo được 3 thạc sĩ chuyên

	hướng dẫn nghiên cứu sinh)	ngành trồng trọt
	Sản phẩm ứng dụng (mẫu, vật liệu, thiết bị máy móc, giống cây trồng, giống vật nuôi, qui trình công nghệ, tiêu chuẩn, quy phạm, sơ đồ, bản thiết kế, tài liệu dự báo, đề án, luận chứng kinh tế, phương pháp, chương trình máy tính, bản kiến nghị, dây chuyền công nghệ, báo cáo phân tích, bản quy hoạch,...)	<ul style="list-style-type: none"> - Bón phân cân đối dinh dưỡng, kỹ thuật bón phân - Qui trình quản lý dinh dưỡng NPK cho cây mía nguyên liệu trên đất phù sa và đất phèn ở ĐBSCL giúp nông dân tiết kiệm phân bón hợp lý giảm chi phí sản xuất kinh tế -

6.2/ Giá trị khoa học và ứng dụng của kết quả nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu đánh giá	ý kiến của Chuyên gia
2.	2	4
	Giá trị khoa học (khái niệm mới, phạm trù mới, phát hiện mới, giải pháp mới, công nghệ mới, vật liệu mới, sản phẩm mới)	Mang tính khoa học cao
	Giá trị ứng dụng (khai thác và triển khai ứng dụng công nghệ mới; qui trình mới; vật liệu, chế phẩm, giống mới, ...)	Có thể ứng dụng cho vùng trồng mía ở ĐBSCL

6.3/ Hiệu quả nghiên cứu

TT	Chỉ tiêu đánh giá	ý kiến của Chuyên gia
3.	2	4
	Về giáo dục và đào tạo (đem lại: tri thức mới trong nội dung bài giảng, nội dung mới trong chương trình đào tạo; công cụ, phương tiện mới trong giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu của những	Đã góp phần đào tạo, nâng cao năng lực của thanh niên tham gia, là tư liệu quý bổ sung vào giảng dạy.

	người tham gia, bổ sung trang thiết bị thí nghiệm, sách tham khảo,...)	
	Về kinh tế - xã hội (việc ứng dụng kết quả nghiên cứu tạo ra hiệu quả kinh tế, thay đổi công nghệ, bảo vệ môi trường, giải quyết những vấn đề xã hội,...)	Các kết quả có thể giúp nông dân gia tăng hiệu quả sử dụng phân bón và gia tăng hiệu quả kinh tế khi trồng mía theo qui trình khuyến cáo.
	Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng	Kết quả nghiên cứu của đề tài có thể chuyển giao cho nông dân tại địa bàn nghiên cứu, trung tâm khuyến nông của Tỉnh Sóc Trăng.

6.4/ Các kết quả vượt trội

TT	Chỉ tiêu đánh giá	ý kiến của Chuyên gia
4.	2	4
	Có đào tạo nghiên cứu sinh	Không có
	Có bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế	Không có

6.5/ Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài

TT	Chỉ tiêu đánh giá	ý kiến của Chuyên gia
5.	2	4
	Chất lượng báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt đề tài (Nội dung; hình thức; cấu trúc và phương pháp trình bày, ...).	Báo tổng kết được chuẩn bị công phu, nghiêm túc bao gồm 140 trang gồm 6 chương, 88 bảng, 66 hình, ít sai sót về lỗi đánh máy, lỗi chính tả. Báo cáo được trình bày sạch, đẹp.

--	--	--

7. Ý kiến nhận xét của chuyên gia về:

- Kết quả của đề tài

Đây là công trình nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc, có giá trị khoa học và giá trị ứng dụng trong thực tiễn sản xuất cao. Nhìn chung tất cả nội dung đạt được của đề tài đều đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mục tiêu đề ra.

- Những tồn tại và đề xuất hướng hoặc biện pháp giải quyết

- 1) Xem lại về qui định sơ trạng của báo cáo tổng kết.
- 2) Bổ sung danh mục tài liệu tham khảo, sơ lược tho
- 3) Qui trình biên phiên bản được trình bày dưới dạng sơ đồ, bao gồm từng bước một, có nêu rõ phạm vi áp dụng, điều kiện áp dụng và những điều cần lưu ý.
- 4) Trong báo cáo nên qui ra "chức năng" của mô hình để tăng tính phổ cập và thuyết phục.
- 5) Phần kết luận cần bám sát mục tiêu đã đề ra được biện pháp quản lý dinh dưỡng có làm tăng năng suất tới 15%, tổng tỷ lệ sử dụng mô hình đạt trên 90% kinh tế cao hơn 20-25%.

Ngày 5 tháng 12 năm 2013
(ký tên)



Trần Thị Ngọc Sơn